TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ P** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh P**
Số: **11**/2024/QĐST-HNGĐ	*Thị xã P, ngày 29 tháng 01 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 01/2024/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 01 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: - Chị **Lê Thị Thu C,** sinh năm 1982.

Địa chỉ: Khu dân cư Tân Thành, phường Hùng Vương, Thị xã P, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: - Anh **Trịnh Minh P**, sinh năm 1975.

Địa chỉ: Khu dân cư Tân Thành, phường Hùng Vương, Thị xã P, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các §iều 55, §iÒu 81, §iÒu 82, §iÒu 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 01 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 01 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lê Thị Thu C và anh Trịnh Minh P.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung:

+ Cháu Trịnh Minh T, sinh ngày 11/9/2002 đã thành niên và lao động tự túc được nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

+ Chị Lê Thị Thu C trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Trịnh Thị Minh A, sinh ngày 05/07/2007 cho đến khi con chung thành niên và lao động tự túc được. Anh P không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho chị C, vì chị C không yêu cầu.

Anh P có quyền, nghĩa vụ thăm nom, trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, công nợ, công sức đóng góp gia đình: Chị Lê Thị Thu C và anh Trịnh Minh P không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Lê Thị Thu C xin chịu cả 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị C đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) (do bà Lê Thị Mai Lan nộp thay) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005213 ngày 05 tháng 01 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự Thị xã P. Hoàn trả cho chị C 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự".

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục P thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSNDTX.Phú Thọ;
- Chị cục THA dân sự;
- UBND phường Hùng Vương;
Thị xã P, tỉnh Phú Thọ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Ngọc Hà